TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với:

Bị cáo NGUYỄN THỊ E sinh ngày 08/10/19xx, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; căn cước công dân số xxx; con ông Nguyễn Như T (đã chết) và bà Trần Thị R sinh năm 19xx. Có chồng là Bùi Văn S (đã chết) và có 03 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**** Bị hại:*** Ông Trần Văn Đ sinh năm 19xx; trú tại: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn H sinh năm 19xx; trú tại: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị L sinh năm 19xx; trú tại: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 06/8/2024 tại khu vực cổng Đền Chòi (đền Tam Tòa), thuộc địa phận thôn Lỗ Trường, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy,

tỉnh Thái Bình, do tranh chấp địa điểm bán hàng rong, Nguyễn Thị E và ông Trần Văn Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. E lấy cán diều bằng nhựa trên sạp hàng vụt vào người ông Đ. Ông Đ dùng tay phải tát 02 cái vào má trái của E, làm E ngã ra đường. Sau đó E đi về gian hàng của mình lấy 01 dao dài 30cm, phần cán dao bằng nhựa màu xanh dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm bản rộng 05cm chạy đến chém 01 nhát vào bả vai bên trái ông Đ. Ông Đ quay người lại thì bị E chém tiếp vào dưới đỉnh đầu bên trái, má bên trái và cánh tay trái. Ông Đ bị thương, lao vào ôm phía sau E. Lúc này anh Nguyễn Văn Hữu (cũng là người bán hàng rong) chạy đến can ngăn và gỡ dao trên tay E, cầm đến gian hàng của mình cất giấu. Ông Đ buông E ra thì E đi đến bồn cây xanh phía sau gian hàng của ông Đ lấy chân chống ô bằng sắt tiến lại chỗ ông Đ, giơ lên định đánh tiếp. Ông Đ dùng tay cầm được chân chống ô, 02 người giằng co qua lại làm ốc chốt định vị ở trên đầu chân chống ô va chạm vào vùng trán lệch trái ngoài chân tóc của E, gây thương tích. Sau đó ông Đ giằng được chân chống ô ném về phía bồn cây, E bị ngã xuống đường; sự việc chấm dứt.

Hậu quả: ông Đ và E đều bị thương. Ông Đ đến Trạm Y tế xã Thụy Trường sơ cứu vết thương, sau đó gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị, đến ngày 21/8/2024 được ra viện. E đến Trạm Y tế xã Thụy Trường sơ cứu vết thương, sau đó đến Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh điều trị, đến ngày 12/8/2024 được ra viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/KLTTCT-TTPY ngày 10/9/2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 532/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình kết luận về thương tích của ông Trần Văn Đ: "Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 14%, gồm: vùng thái dương trái có vết sẹo trung bình: 02%, bả vai trái có vết sẹo nhỏ: 01%, sau ngoài cánh tay trái có vết sẹo nhỏ: 01%, mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có vết xước biến đổi sắc tố: 0,5%, vùng má trái có vết xước da đã bong vảy biến đổi sắc tố: 01%, vùng má trái có vết sẹo nhỏ: 03%, mẻ xương bản ngoài xương đỉnh trái: 06%. Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 474/KLTTCT-TTPY ngày 30/8/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình kết luận về thương tích của Nguyễn Thị E: "Vùng trán lệch trái ngoài chân tóc có vết sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Thương tích do vật tầy cứng tác động gây nên". Ngày 08/01/2025, Nguyễn Thị E rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 7117/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu nghi máu ghi thu tại vị trí phần đầu thanh trụ chính chân chống ô gửi giám định và trên con dao gửi giám định có bám

máu, đều là máu người và là máu của Trần Văn Đ, không phát hiện thấy máu của Nguyễn Thị E trong mẫu gửi giám định.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTT ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị E về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Văn Đ, có hành vi dùng tay tát vào mặt Nguyễn Thị E. Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị E không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị E từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và ông Trần Văn Đ số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng; ông Đ đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 10cm có in dòng chữ "làng nghề", mặt còn lại ghi chữ "đa sỹ", cán và lưỡi dao được cố định bằng 02 đinh tán, bản dao rộng 05cm, trên bản dao có chất màu nâu đỏ (nghi máu);

Trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 chân chống ô bằng kim loại có trụ chính bằng tuýp sắt dài 01m, đường kính 3,4cm, cách đầu của thanh trụ chính 04cm có 01 miếng kim loại kích thước (5x3)cm để chốt giữ cố định ô, phần đầu của thanh trụ chính có bám dấu vết màu nâu đỏ dạng chùi quệt, vết đo (7x 4,5)cm, ½ thân dưới thanh trụ chính có gắn 04 chân chống cạnh được ghép nối với nhau dạng chóp chữ nhật, các thanh kim loại của chân chống cạnh hình hộp vuông dài 58cm, rộng 1,5cm; khi ở trạng thái mở rộng nhất là 97cm, khi thu chân chống cạnh áp sát trụ chính thì chân chống ô có chiều dài 1,43m, chiều rộng thân 0,18m.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội, bị cáo thấy rất ân hận, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa: xét thấy người tham gia tố tụng này đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị E: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo E đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của bị hại là ông Trần Văn Đ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 06/8/2024; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 08/01/2025; Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Nguyễn Thị E, ông Trần Văn Đ và bản ảnh kèm theo do Công an xã Thụy Trường lập ngày 06/8/2024; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh đối với bệnh nhân Nguyễn Thị E; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đối với bệnh nhân Trần Văn Đ; biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn H, bà Trần Thị L và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 06/8/2024, tại khu vực cổng Đền Chòi, thuộc thôn Lỗ Trường, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, do tranh chấp chỗ bán hàng rong, Nguyễn Thị E đã dùng dao chém vào bả vai bên trái, dưới đỉnh đầu bên trái, má bên trái và cánh tay trái ông Trần Văn Đ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

[5] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo dùng dao bằng kim loại chém vào bả vai và dưới đỉnh đầu, má và cánh tay của bị hại gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[6] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[7] Bị cáo Nguyễn Thị E đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ.

[8] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật. Ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân và có nơi cư trú rõ ràng.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là ông Trần Văn Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cùng với sự phối hợp của gia đình để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, vừa thể hiện được tính nghiêm minh nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại là ông Trần Văn Đ đã tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho ông Đ 60.000.000 đồng, ông Đ đã nhận đủ. Nay ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 10cm có in dòng chữ "làng nghề", mặt còn lại ghi chữ "đa sỹ", cán và lưỡi dao được cố định bằng 02 đinh tán, bản dao rộng 05cm, trên bản dao có chất màu nâu đỏ (nghi máu) là công cụ bị cáo dùng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối vơi 01 chân chống ô bằng kim loại có trụ chính bằng tuýp sắt dài 01m, đường kính 3,4cm, cách đầu của thanh trụ chính 04cm có 01 miếng kim loại kích thước (5x3)cm để chốt giữ cố định ô, phần đầu của thanh trụ chính có bám dấu vết màu nâu đỏ dạng chùi quệt, vết đo (7x 4,5)cm, ½ thân dưới thanh trụ chính có gắn 04 chân chống cạnh được ghép nối với nhau dạng chóp chữ nhật, các thanh kim loại của chân chống cạnh hình hộp vuông dài 58cm, rộng 1,5cm, khi ở trạng thái mở rộng nhất là 97cm, khi thu chân chống cạnh áp sát trụ chính thì chân chống ô có chiều dài 1,43m, chiều rộng thân 0,18m có liên quan đến vụ án, còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị hại là ông Trần Văn Đ.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị E phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị E 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/02/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị E cho Uỷ ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Trần Văn Đ 60.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 10cm có in dòng chữ "làng nghề", mặt còn lại ghi chữ "đa sỹ", cán và lưỡi dao được cố định bằng 02 đinh tán, bản dao rộng 05cm, trên bản dao có chất màu nâu đỏ (nghi máu);

4.2. Trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 chân chống ô bằng kim loại có trụ chính bằng tuýp sắt dài 01m, đường kính 3,4cm, cách đầu của thanh trụ chính 04cm có 01 miếng kim loại kích thước (5x3)cm để chốt giữ cố định ô, phần đầu của thanh trụ chính có bám dấu vết màu nâu đỏ dạng chùi quệt, vết đo (7x 4,5)cm, ½ thân dưới thanh trụ chính có gắn 04 chân chống cạnh được ghép nối với nhau dạng chóp chữ nhật, các thanh kim loại của chân chống cạnh hình hộp vuông dài 58cm, rộng 1,5cm, khi ở trạng thái mở rộng nhất là 97cm, khi thu chân chống cạnh áp sát trụ chính thì chân chống ô có chiều dài 1,43m, chiều rộng thân 0,18m.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20/01/2025).

5. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/02/2025. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy